TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2021
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Mai Thị Thu Trang
- Bà Trần Thị Kim Hường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGD ngày 27/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Phước Đa 1, phường Ninh Đa, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Lâm Đ, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn Cam Đức , huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2015, quyển số 01/2015 ngày 27/8/2015. Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân ông Đ không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chởi bới, đập phá đồ đạc, đánh vợ. Bà H phải tự trang trải kinh tế trong gia đình, ông Đ không quan tâm đến vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng bất hòa, hay xảy ra cãi vả. Hai bên sống ly thân từ tháng 5/2020, không còn liên lạc với nhau. Nay bà H không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông Đ có một con chung là Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 04/4/2016. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Lâm Đ không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ Nều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 10/6/2021 tại Công an thị trấn Cam Đức, ông Trần Lâm Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Tân Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện C, tỉnh Khánh Hòa và đang sinh sống, có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Lâm Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Lâm Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 13/10/2021 và ngày 29/10/2021 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy đinh tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà H và ông Đ tự nguyện kết hôn năm 2015 tại UBND thị trấn Cam Đức , huyện C, tỉnh Khánh Hòa được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2015, quyển số 01/2015 ngày 27/8/2015; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Đ phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Đ không có trách Nệm với gia đình, vợ chồng không còn yêu thương nhau dẫn đến thường xuyên kình cãi. Vợ chồng đã tự hòa giải, cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn; từ tháng 5 năm 2020 đến nay, hai bên sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Bà H xác định không còn tình cảm đối với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà H được ly hôn với ông Đ.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông Đ có một con chung là Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 04/4/2016 . Cháu N còn nhỏ, đang sống với mẹ và đã có cuộc sống ổn định. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp

trông nom, Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Lâm Đ.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Trần Nguyễn Lâm N, sinh ngày 04/4/2016 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu ông Trần Lâm Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Lâm Đ được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008737 ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND thị trấn Cam Đức;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh